

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày: 10-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hiến Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Ông Lê Văn Vững

2- Ông Mai Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:**

Ông Ngô Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1979; nơi cư trú ấp 2, xã H, huyện M, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 04/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953 (còn sống) và bà Hà Thị H, sinh năm 1956 (còn sống); vợ Đặng Thị H, sinh năm: 1981, có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án không, tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 21/9/2018 bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong ngày 20/5/2019; tạm giữ ngày 20/01/2020; tạm giam ngày 29/01/2020; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

1- Lê Tuấn M, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn A, huyện M, Đồng Tháp.

2- Lý Bảo Q, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện M, Đồng Tháp.

3- Huỳnh Thanh V, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện M, Đồng Tháp.

4- Hồ Phong B, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn A, huyện M, Đồng Tháp.

5- Nguyễn H, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện M, Đồng Tháp.

(Anh Lê Tuấn M, anh Lý Bảo Q, anh Huỳnh Thanh V có mặt; anh Nguyễn H có đơn xin vắng mặt; anh Hồ Phong B vắng mặt không lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy, ngày 21/9/2018 bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện bắt buộc 12 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp, đến ngày 20/5/2019 chấp hành xong về địa phương tại ấp 2, xã H, huyện M sinh sống, nhưng không có nghề nghiệp ổn định nên Duy đã tìm nguồn ma túy để bán lại cho người nghiện.

Bị cáo Nguyễn Văn D khai: Vào ngày 03/11/2019, khi uống cà phê tại khu dân cư khóm 4, thị trấn A, huyện M, D gặp được người tên Kh nhà ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), qua nói chuyện làm quen tìm hiểu thì D biết Kh có bán ma túy, nên D đã mua 02 tép ma túy lớn với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đem về nhà chia nhỏ bán lại cho người nghiện.

Vào lúc 17 giờ 30 ngày 20/01/2020, lực lượng phòng, chống tội phạm về ma túy Công an huyện Tháp Mười kết hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành bắt quả tang D tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà thuộc ấp 2, xã H, huyện M, tang vật thu giữ gồm:

- 02 túi nylon trong suốt màu trắng, mỗi túi được hàn kín hai đầu bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu là A1, khi phát hiện Công an, D ném xuống sàn nhà, phía sau.

- Trong túi quần bên trái của D thu giữ 01 túi nylon màu trắng trong suốt được hàn kín một đầu bên trong có chứa tinh thể rắn được niêm phong ký hiệu là A2.

- Kiểm tra trên người D thu giữ tiền Việt Nam 2.100.000đ; 01 điện thoại di động Motel màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của D thu giữ:

- 01 nỏ thủy tinh màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: bình làm bằng ly thủy tinh màu đỏ - trắng, phần trên làm bằng nhựa, phần dưới làm bằng ly thủy tinh, nắp bình màu đen, trên nắp bình có gắn 01 nỏ thủy tinh màu trắng và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng – hồng.

Tại bản kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 02 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong cùng phong bì ghi ký hiệu A1 là chất ma túy, có tổng khối lượng 17,633 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,044 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo D khai nhận ma túy tàng trữ bị bắt quả tang là mua của Kh nhưng bán chưa hết còn lại. Từ khi mua ma túy của Kh ngày 03/11/2019 đến ngày 20/01/2020 ngày bị bắt quả tang, D còn bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác, cụ thể như sau:

1- Bán cho Huỳnh Thanh V, sinh năm 1980; cư trú Ấp A, xã N, huyện M 01 lần, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 08/11/2019 D đang chạy xe mô tô một mình ở ngoài đường gần khu vực nhà ở ấp 2, xã H thì V điện thoại hỏi mua 01 tép ma túy giá 200.000đ và kêu đem xuống trại nuôi gà của Lý Bảo Q tại ấp 3, xã H giao cho V, D đồng ý. D chạy xe về nhà lấy tép ma túy rồi chạy xe mô tô một mình xuống trại nuôi gà của Q gặp V đang ngồi một mình ở trong trại nuôi gà, D đi vào đưa tép ma túy cho V, V nói D cho V thiếu tiền thì D cũng đồng ý, hiện V cũng chưa trả tiền cho D.

2- Bán cho Hồ Phong B, sinh năm 1999; cư trú khóm 2, thị trấn A, huyện M 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ, ngày 10/11/2019, D đang ở tại nhà thì B chạy xe mô tô một mình đến gặp trực tiếp hỏi mua 01 tép ma túy giá 200.000đ, D đồng ý bán và kêu B đứng ở ngoài con hẻm cặp nhà đợi, D đi vào nhà lấy tép ma túy đem ra đưa cho B, B đưa tiền rồi đem về nhà sử dụng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ, ngày 21/11/2019, D đang ở nhà thì B sử dụng điện thoại số 0388.373.718 điện thoại vào số 0349.080.389 của D hỏi mua 01 tép ma túy giá 200.000đ, D đồng ý bán và kêu B chạy xe vô nhà nhận ma túy. Khi đến, B vào nhà gặp trực tiếp D lấy ma túy và đưa tiền rồi đem về nhà sử dụng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ, ngày 17/01/2020, B chạy xe mô tô đến gặp trực tiếp D hỏi mua 01 tốp ma túy giá 300.000đ, D đồng ý bán và kêu B đứng trước cửa nhà đợi, D vào nhà lấy tốp ma túy đem ra đưa cho B, B đưa tiền rồi đem ma túy về nhà sử dụng.

3- Bán cho Nguyễn H, sinh năm 1997; cư trú ấp 1, xã K, huyện M 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất vào khoảng 12 giờ, ngày 26/11/2019 bán 200.000đ.

- Lần thứ hai vào khoảng 11 giờ, ngày 29/11/2019 bán 200.000đ.

- Lần thứ ba vào khoảng 12 giờ, ngày 03/12/2019 bán 200.000đ. Hình thức giao dịch, D đang ở nhà thì H sử dụng điện thoại số 0782.951.936 điện thoại vào số 0349.080.389 của D hỏi mua ma túy, D đồng ý bán và kêu H chạy xe đến nhà D nhận, sau đó H đến vào nhà gặp trực tiếp, D lấy tốp ma túy để sẵn trên đầu tủ đưa cho H, H trả tiền rồi chạy xe đi về nhà thuê sử dụng.

4- Bán cho Lê Tuấn M, sinh năm 1985; cư trú khóm 4, thị trấn A, huyện M 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất vào khoảng 16 giờ, ngày 04/12/2019 bán 400.000đ.

- Lần thứ hai khoảng 01 giờ ngày 11/12/2019 bán 400.000đ. Hình thức giao dịch, D đang ở nhà tại ấp 2, xã H, thì M sử dụng điện thoại số 0917.921.214 điện thoại vào số 0349.080.389 của D hỏi mua ma túy, D đồng ý bán và kêu M chạy xe đến nhà D nhận ma túy. Khi M đến thì đậu xe trước nhà, nhìn thấy M, D cầm tốp ma túy trên tay đi bộ qua chỗ M đậu xe, gần tới chỗ M đậu xe D ném tốp ma túy xuống mặt đường lộ nhựa đi lại gặp M lấy tiền, nhận tiền xong D chỉ tốp ma túy nằm dưới mặt đường lộ nhựa gần chỗ M đậu xe để cho M lấy tốp ma túy về sử dụng.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn D bán ma túy cho 04 đối tượng nghiện ma túy nói trên tổng cộng là 09 lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 400.000đ, nhưng thực tế số tiền nhận được của 09 lần là 2.100.000đ, vì V mua ma túy chưa trả tiền cho D.

Ngoài ra, D khai nhận còn bán cho Lý Bảo Q, sinh năm 1983, ngụ ấp 3, xã H, huyện M, 03 lần:

- Lần thứ nhất ngày 10/12/2019 bán 300.000đ.

- Lần thứ hai ngày 20/12/2019 bán 300.000đ.

- Lần thứ ba ngày 30/12/2019 bán 500.000đ.

Bán cho người tên A ở xã B, huyện N 01 lần vào ngày 20/11/2019 bán 300.000đ nhưng A chưa trả tiền.

Qua đối chất giữa bị cáo D và Lý Bảo Q, thì Q quen biết với D, nhưng không thừa nhận có mua ma túy theo lời khai của D.

Qua xác minh của Công an xã B, huyện N thì trên địa bàn xã không có người tên A, do không xác định được nhân thân, lai lịch do đó không ghi lời khai được đối với người này.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo D khai mua của người tên Kh nhà ở thành phố Hồ Chí Minh đem về chia nhỏ bán lại cho người nghiện, do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không làm việc được, nên tách khỏi vụ án này khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng nghiện mua ma túy của bị cáo D như: Lý Bảo Q đã bị khởi về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 12 ngày 28/01/2020, Lê Tuấn M bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 07 ngày 17/01/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười; Huỳnh Thanh V đã bị Toà án huyện Tháp Mười quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 12 ngày 10/4/2020; Nguyễn H và Hồ Phong B, Cơ quan điều tra làm thủ tục lập hồ sơ chuyển về địa phương quản lý theo Nghị định 111/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VK-STM ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của BLHS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

3- Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu là A1 có khối lượng 17,237gam;

+ 01 nỏ thủy tinh màu trắng;

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: bình làm bằng ly thủy tinh màu đỏ - trắng, phần trên làm bằng nhựa, phần dưới làm bằng ly thủy tinh, nắp bình màu đen, trên nắp bình có gắn 01 nỏ thủy tinh màu trắng và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng – hồng, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Motel màu đen do bị cáo D sử dụng để mua bán ma túy.

- Buộc bị cáo D nộp 2.100.000 đồng, từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước;

- Tiếp tục quản lý số tiền 2.100.000 đồng của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng Lê Tuấn M khai: Có mua ma túy của bị cáo 02 lần, mỗi lần 400.000 đồng vào tháng 10 và tháng 11 năm 2019, mua tại nhà của D và đều đem về sử dụng hết.

Người làm chứng Lê Thanh V khai: Vào khoảng 11 giờ, ngày 08/11/2019 anh điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 tép ma túy giá 200.000đ và kêu đem xuống trại nuôi gà của Lý Bảo Q tại ấp 3, xã H giao, bị cáo đồng ý và bị cáo chạy xe mô tô một mình xuống trại nuôi gà của Q gặp anh đang ngồi một mình ở trong trại nuôi gà, bị cáo đi vào đưa tép ma túy cho anh và anh nói với bị cáo cho anh thiếu tiền thì bị cáo cũng đồng ý, hiện anh cũng chưa trả tiền cho bị cáo.

Người làm chứng Lý Bảo Q khai: Anh và bị cáo D là hàng xóm với nhau và biết D cách nay khoảng 14 năm, nhưng ít có đi chơi chung với nhau. Anh biết D có sử dụng ma túy nhưng có bán ma túy hay không thì anh không biết và anh cũng không thừa nhận có mua ma túy như lời của D khai.

Tại phần tranh luận, bị cáo D không tranh luận với Viện kiểm sát và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là có tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, vợ con.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận có thực hiện hành vi bán ma túy cho anh Vt, anh H, anh M và anh B tổng cộng 09 lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 400.000đ, nhưng thực tế số tiền nhận được của 09 lần là 2.100.000đ, vì anh V mua ma túy chưa trả tiền cho bị cáo D.

Ngoài ra, bị cáo còn thừa nhận bán ma túy cho anh Lý Bảo Q 03 lần vào tháng 12 năm 2019 với tổng số tiền 1.100.000 đồng, và bán cho người tên A ở xã B, huyện N, 01 lần ngày 20/11/2019 bán 300.000đ nhưng A chưa trả tiền.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với Bản Kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 22/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 2 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong cùng phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 17,633 gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong cùng phong bì ghi ký hiệu A2 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,044 gam, loại Methamphetamine.”

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của BHLS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

[4] Xét, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước hành vi của mình gây nên.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời, cũng nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng ngày càng gia tăng.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra hành vi phạm tội” được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 và bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015, như sau: Bà nội của bị cáo là bà Dương Thị N được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và cha ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn C là Du kích được cấp Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu là A1 có khối lượng 17,237 gam;

+ 01 nỏ thủy tinh màu trắng;



+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: bình làm bằng ly thủy tinh màu đỏ - trắng, phần trên làm bằng nhựa, phần dưới làm bằng ly thủy tinh, nắp bình màu đen, trên nắp bình có gắn 01 nỏ thủy tinh màu trắng và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng – hồng, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu motel màu đen do bị cáo D sử dụng để mua bán ma túy.

- Buộc bị cáo D nộp 2.100.000 đồng, từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước;

- Tiếp tục quản lý số tiền 2.100.000 đồng của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2020).

Đối với người tên Kh nhà ở thành phố Hồ Chí Minh là người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không làm việc được, nên tách khỏi vụ án này khi nào làm việc được sẽ xử lý sau, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các đối tượng nghiện mua ma túy của bị cáo như: Lý Bảo Q đã bị khởi về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 12 ngày 28/01/2020, Lê Tuấn M bị Tòa án huyện Tháp Mười xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 13/2020/HS-ST ngày 15/5/2020; Huỳnh Thanh V đã bị Toà án huyện Tháp Mười quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện bắt buộc theo Quyết định số 12 ngày 10/4/2020; Nguyễn H và Hồ Phong B bị Cơ quan điều tra làm thủ tục lập hồ sơ chuyển về địa phương quản lý theo Nghị định 111/2013 của Chính phủ, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/- **Xử phạt:** Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2, Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/01/2020.

**3/- Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu là A1 có khối lượng 17,237gam;

+ 01 nỏ thủy tinh màu trắng;

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: bình làm bằng ly thủy tinh màu đỏ - trắng, phần trên làm bằng nhựa, phần dưới làm bằng ly thủy tinh, nắp bình màu đen, trên nắp bình có gắn 01 nỏ thủy tinh màu trắng và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng – hồng, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Motel màu đen do bị cáo sử dụng để mua bán ma túy.

- Buộc bị cáo D nộp 2.100.000 đồng, từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước;

- Tiếp tục quản lý số tiền 2.100.000 đồng của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2020).

**4/- Về án phí:** Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP, (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hiến Cường**